



Bản tin Thuế

SỐ 4

5 / 2 0 1 1

Văn bản mới

Công văn
1714/TCT-DNL
Ngày 19/05/2011

Hướng dẫn về việc xác định thu nhập của doanh nghiệp

Công văn
6261/BTC-TCT
Ngày 16/05/2011

Hướng dẫn về việc cấp mã số thuế (MST) cho cá nhân có hoạt động chuyên nhượng bất động sản (BDS) nhưng chưa có MST

Công văn
1355/TCT-CS
Ngày 21/04/2011

Chính sách thuế đối với các khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng của nhà thầu nước ngoài

Công văn
1118/TCT-CS
Ngày 04/04/2011

Giải đáp vướng mắc về điều kiện chứng từ thanh toán qua ngân hàng để khấu trừ hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Công văn
1215/TCT-CS
Ngày 08/04/2011

Hướng dẫn về thuế GTGT đối với hoạt động gia công hàng xuất khẩu

Công văn
1278/TCT-CS
Ngày 14/04/2011

Giải đáp vướng mắc về việc nộp thuế GTGT vãng lai tại các tỉnh

Công văn
1167/TCT-KK
Ngày 06/04/2011

Hướng dẫn về việc xử lý sau khi tạm hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu

Công văn
1379/TCT-CS
Ngày 22/04/2011

Giải đáp vướng mắc về mẫu Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ

Công văn
1257/TCT-CS
Ngày 13/04/2011

Hướng dẫn sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp chế xuất

Công văn
5176/BTC-TCT
Ngày 21/04/2011

Hướng dẫn về chế độ hóa đơn theo Thông tư 153/TT-BTC

Công văn
1464/TCT-CS
Ngày 28/04/2011

Giải đáp một số vướng mắc về hóa đơn

Công văn
1361/TCT-CS
Ngày 21/04/2011

Hướng dẫn về lệ phí trước bạ đối với tài sản cho thuê tài chính

Công văn
1263/TCT-CS
Ngày 13/04/2011

Hướng dẫn về chính sách thuế môn bài cho các văn phòng đại diện (VPĐD)

**Công văn
1714/TCT-DNL**

Ngày 19/05/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1714/TCT-DNL gửi Cục thuế tỉnh Khánh Hòa hướng dẫn về việc xác định thu nhập của doanh nghiệp.

Theo Tổng cục Thuế, trong năm doanh nghiệp có khoản thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn theo quy định của pháp luật phát sinh thấp hơn khoản chi phí trả lãi tiền vay theo quy định, sau khi bù trừ phần chênh lệch còn lại tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Trong trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được khoản chi phí này vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp hay chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì thực hiện phân bổ để hạch toán vào cả chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ doanh thu. Doanh nghiệp không phân bổ chi phí này cho doanh thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn.

**Cấp MST cho cá nhân có hoạt động chuyển nhượng BĐS****Công văn
6261/BTC-TCT**

Ngày 16/05/2011, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 6261/BTC-TCT gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn về việc cấp MST cho cá nhân có hoạt động chuyển nhượng BĐS nhưng chưa có MST.

Theo hướng dẫn trong Công văn này, đối tượng thuộc diện được cấp MST là những cá nhân có hoạt động chuyển nhượng BĐS (cụ thể gồm: cá nhân bán BĐS, cá nhân nhận thừa kế, nhận quà tặng là BĐS) chưa có MST kê khai làm thủ tục chuyển nhượng BĐS. Cơ quan thuế căn cứ vào các thông tin của cá nhân được kê khai trong hồ sơ chuyển nhượng BĐS (họ tên, ngày sinh, giới tính, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, địa chỉ đăng ký hộ khẩu, địa chỉ cư trú...) để tiến hành tạo MST cho cá nhân.

Thêm vào đó, Bộ Tài chính đề nghị cơ quan thuế các cấp chủ động phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ về thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước của người sử dụng đất (theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 30/2005/TTLT/BTC-BTNMT ngày 18/4/2005 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên môi trường) và các cơ quan truyền thông trên địa bàn tiến hành tuyên truyền, phổ biến chủ trương cấp MST (nêu trên), hướng dẫn cụ thể cách thức tra cứu thông tin MST của cá nhân được cấp trên các Trang thông tin điện tử của Ngành thuế đến tất cả các cá nhân có hoạt động chuyển nhượng BĐS.

*Công văn
1355/TCT-CS*

Chính sách thuế đối với các khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng của nhà thầu nước ngoài

Ngày 21/04/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1355/TCT-CS gửi Cục thuế tỉnh Hà Nam về chính sách thuế đối với các khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng của nhà thầu nước ngoài.

Theo ý kiến của Tổng cục Thuế trong Công văn này, trường hợp Ban quản lý dự án (Ban QLDA) có phát sinh các khoản thu về tiền phạt, bồi thường do vi phạm hợp đồng của nhà thầu nước ngoài thì không phải là hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ của Ban QLDA nên Ban QLDA không lập hóa đơn GTGT đối với các khoản tiền phạt bồi thường này.

Về tỷ giá đối với khoản thu tiền phạt, bồi thường do vi phạm hợp đồng bằng ngoại tệ, khi Ban QLDA nhận các khoản tiền phạt, bồi thường do vi phạm hợp đồng của nhà thầu nước ngoài bằng ngoại tệ thì khoản tiền này được quy đổi từ ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm nhà thầu nước ngoài thanh toán cho Ban QLDA. Trường hợp trong quá trình đầu tư xây dựng, Ban QLDA có các khoản thu về tiền phạt, bồi thường do vi phạm hợp đồng (bồi thường bằng ngoại tệ do giao hàng chậm, bồi thường bằng ngoại tệ để khắc phục lỗi thiết kế, bồi thường bằng vật tư) và chênh lệch do tỷ giá thay đổi giữa thời điểm nhà thầu nước ngoài thanh toán khoản bồi thường chi phí khắc phục lỗi thiết kế cho Ban QLDA và thời điểm Ban QLDA thanh toán cho đơn vị thuê sửa chữa thì Ban QLDA hạch toán giám vốn đầu tư xây dựng công trình đối với các khoản thu này.

Điều kiện chứng từ thanh toán qua ngân hàng để khấu trừ, hoàn thuế GTGT

*Công văn
1118/TCT-CS*

Ngày 04/04/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1118/TCT-CS giải đáp vướng mắc về điều kiện chứng từ thanh toán qua ngân hàng để khấu trừ hoàn thuế GTGT.

Theo đó, trường hợp Công ty là chi nhánh của một Công ty mẹ ở nước ngoài tại Việt Nam trong giai đoạn mới thành lập có mua hàng hóa, dịch vụ của nhà cung cấp ở Việt Nam, trên hợp đồng mua bán ghi rõ việc thanh toán được ủy quyền qua bên thứ ba là Công ty mẹ ở nước ngoài thanh toán qua ngân hàng; việc thanh toán đã được thực hiện bằng cách chuyển tiền trực tiếp từ tài khoản của Công ty mẹ ở nước ngoài vào tài khoản của nhà cung cấp ở Việt Nam; đồng thời Công ty tại Việt Nam có chứng từ chứng minh việc thanh toán công nợ với Công ty mẹ ở nước ngoài đối với các khoản thanh toán mà Công ty ủy quyền cho Công ty mẹ ở nước ngoài thanh toán hộ thì việc Công ty mẹ ở nước ngoài thanh toán vào tài khoản của nhà cung cấp ở Việt Nam nêu trên được coi là thanh toán qua ngân hàng; các hóa đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ được kê khai trong thời hạn quy định (tối đa 06 tháng kể từ tháng phát sinh hóa đơn) thì đủ điều kiện khấu trừ thuế GTGT.



Thuế GTGT đối với gia công hàng xuất khẩu

**Công văn
1215/TCT-CS**

Ngày 08/04/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1215/TCT-CS gửi Cục thuế thành phố Hà Nội hướng dẫn về thuế GTGT đối với hoạt động gia công hàng xuất khẩu.

Theo hướng dẫn trong Công văn này, trường hợp doanh nghiệp Việt Nam ký hợp đồng may gia công hàng xuất khẩu (bên nhận gia công) với doanh nghiệp nước ngoài (bên thuê gia công), trong hợp đồng có điều khoản bên thuê gia công giao cho bên nhận gia công mua nguyên, phụ liệu phục vụ cho hoạt động gia công hàng xuất khẩu và bên thuê gia công sẽ thanh toán cho bên nhận gia công chi phí nguyên, phụ liệu mua vào theo bản quyết toán từng mã hàng thì nguyên, phụ liệu bên nhận gia công mua sử dụng để gia công hàng xuất khẩu là chi phí của bên nhận gia công nên bên nhận gia công được kê khai, khấu trừ hoàn thuế GTGT đầu vào của nguyên, phụ liệu mua vào. Doanh thu từ việc gia công hàng xuất khẩu (bao gồm giá gia công theo hợp đồng cộng với giá trị nguyên, phụ liệu mua vào tại Việt Nam được phía nước ngoài thanh toán theo từng mã hàng gia công xuất khẩu) được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng được các điều kiện: (i) Có hợp đồng gia công hàng hóa xuất khẩu; ủy thác gia công hàng hóa xuất khẩu; (ii) Có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật; (iii) Có tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu.”

Thuế GTGT đối với kinh doanh ngoại tỉnh

**Công văn
1278/TCT-CS**

Ngày 14/04/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1278/TCT-CS giải đáp vướng mắc về việc nộp thuế GTGT vãng lai tại các tỉnh.

Theo giải đáp của Tổng cục Thuế, trường hợp Công ty có các kho hàng tại các tỉnh khác nơi Công ty đóng trụ sở chính và các kho hàng chỉ thực hiện tồn trữ và phân phối hàng hóa, không thực hiện kinh doanh, không phát sinh doanh thu tại địa phương nơi có kho hàng thì Công ty không phải kê khai, nộp thuế GTGT tạm tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng vãng lai, Công ty thực hiện khai thuế tập trung tại trụ sở chính.

Xử lý sau khi tạm hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu

**Công văn
1167/TCT-KK**

Ngày 06/04/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1167/TCT-KK gửi Cục thuế thành phố Đà Nẵng hướng dẫn về việc xử lý sau khi tạm hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu.

Công văn đề cập đến trường hợp Công ty có xuất khẩu hàng hóa bán cho khách hàng nước ngoài và đã được tạm hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa xuất khẩu; đến thời hạn phải thanh toán ghi trên hợp đồng xuất khẩu (bao gồm cả phụ lục hợp đồng) nhưng Công ty không xuất trình được chứng từ thanh toán qua ngân hàng do phía nước ngoài không có khả năng thanh toán, mà sau đó Công ty mới có văn bản đồng ý cho phía nước ngoài được gia hạn thời hạn thanh toán thì Công ty bị thu hồi số thuế GTGT đã tạm hoàn tương ứng số hàng hóa xuất khẩu chưa xuất trình được chứng từ thanh toán qua ngân hàng khi đến hạn phải thanh toán ghi trên hợp đồng xuất khẩu.

Trường hợp này, Công ty sẽ không bị xử phạt về hành vi khai sai theo hướng dẫn tại Thông tư số 61/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử lý vi phạm pháp luật về thuế nếu xuất trình được văn bản của tòa án phía nước ngoài xác định khách hàng nước ngoài bị phá sản hoặc văn bản liên quan xác định nguyên nhân phía nước ngoài không có khả năng thanh toán; thời hạn phải xuất trình văn bản nêu trên chậm nhất không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày đến hạn phải thanh toán theo hợp đồng.

Tuy nhiên sau khi bị thu hồi hoàn thuế, nếu Công ty xuất trình được chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì được kê khai, khấu trừ, hoàn thuế đối với số thuế GTGT đầu vào đã bị thu hồi theo quy định.

Mẫu phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ

*Công văn
1379/TCT-CS*

Ngày 22/04/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1379/TCT-CS giải đáp vướng mắc về mẫu Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ.

Theo Tổng cục Thuế, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ là chứng từ được quản lý như hoá đơn và Mẫu số 5.5 - Mẫu tham khảo Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ (Phụ lục 5 ban hành kèm Thông tư số 153/2010/TT-BTC) là mẫu tham khảo không mang tính bắt buộc. Vì vậy, Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ không nhất thiết phải có tiêu thức "Đơn giá" và "Thành tiền". Các doanh nghiệp có thể tham khảo Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ theo mẫu số 5.5, đồng thời có thể tạo thêm các thông tin khác phụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp chế xuất

*Công văn
1257/TCT-CS*

Ngày 13/04/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1257/TCT-CS hướng dẫn sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp chế xuất.

Theo Tổng cục Thuế, trường hợp doanh nghiệp chế xuất trả lại hàng hóa cho doanh nghiệp trong nước thì doanh nghiệp chế xuất sử dụng hóa đơn bán hàng, trên hóa đơn ghi rõ "Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan" (mẫu số 5.3, Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC).

Trường hợp doanh nghiệp chế xuất bán hàng cho doanh nghiệp chế xuất khác thì doanh nghiệp chế xuất bán hàng sử dụng hóa đơn bán hàng, trên hóa đơn ghi rõ "Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan" (mẫu số 5.3, Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC).

Khi doanh nghiệp chế xuất bán hàng hóa ra nước ngoài (ngoài lãnh thổ Việt Nam) thì sử dụng hóa đơn xuất khẩu là hóa đơn dùng trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu hàng hóa, cung ứng dịch vụ ra nước ngoài (mẫu số 5.4, Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC).

Lập hóa đơn

*Công văn
5176/BTC-TCT*

Ngày 21/04/2011, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 5176/BTC-TCT hướng dẫn về chế độ hóa đơn theo Thông tư 153/TT-BTC.

Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính trong Thông tư 153/TT-BTC, trường hợp khi bán hàng hóa, dịch vụ nêu danh mục hàng hóa, dịch vụ nhiều hơn số dòng của một số hóa đơn, người bán hàng ghi liên tiếp nhiều số hóa đơn. Dòng ghi hàng hóa cuối cùng của số hóa đơn trước ghi cụm từ "tiếp số sau" và dòng ghi hàng hóa đầu số hóa đơn sau ghi cụm từ "tiếp số trước". Các hóa đơn liệt kê đủ các mặt hàng theo thứ tự liên tục từ hóa đơn này đến hóa đơn khác. Thông tin người bán, thông tin người mua được ghi đầy đủ ở số hóa đơn đầu tiên. Chữ ký và dấu người bán (nếu có), chữ ký người mua, giá thanh toán, phụ thu, phí thu thêm, chiết khấu thương mại, thuế giá trị gia tăng được ghi trong hóa đơn cuối cùng và gạch chéo phần còn trống (nếu có)".

Tuy nhiên, do hệ thống phần mềm kế toán của công ty là phần mềm kế toán toàn cầu chính sửa rất phức tạp nên khi in hóa đơn liên tiếp nhiều trang, trên hóa đơn không thể hiện dòng chữ "tiếp số sau" và "tiếp số trước" mà chỉ thể hiện số thứ tự của trang. Vì vậy để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, Bộ Tài chính hướng dẫn như sau: trường hợp khi bán hàng hóa, dịch vụ nêu danh mục hàng hóa, nhiều hơn số dòng của một số hóa đơn thì công ty có sử dụng phần mềm kế toán toàn cầu ghi liên tiếp nhiều số hóa đơn và đánh số thứ tự của các số hóa đơn liên tục bắt đầu từ số 1 (trang thứ nhất đánh số page 1 of n; trang thứ n đánh số page n of n). Các nội dung còn lại ghi trên các số hóa đơn phải theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 153/2010/TT-BTC nêu trên.

Giải đáp vướng mắc về hóa đơn

**Công văn
1464/TCT-CS**

Ngày 28/04/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1464/TCT-CS gửi Cục thuế Hà Nội giải đáp một số vướng mắc về hóa đơn.

Theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế, doanh nghiệp được nộp chậm bảng kê hóa đơn tồn sau ngày 20/1/2011 để sử dụng đến hết ngày 31/3/2011. Trường hợp sau ngày 31/3/2011 doanh nghiệp sử dụng hóa đơn mà không thực hiện đăng ký hóa đơn tiếp tục sử dụng thì trường hợp này là sử dụng hóa đơn chưa có giá trị sử dụng tức là sử dụng hóa đơn bất hợp pháp và bị xử phạt vi phạm theo quy định tại Điều 33 Nghị định 51/2010/NĐ-CP. Trường hợp sau ngày 31/3/2011, tổ chức, hộ cá nhân vẫn tiếp tục sử dụng hóa đơn do Bộ Tài chính phát hành thì bị xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 31 và khoản 7 Điều 33 Nghị định 51.

Về việc sử dụng hóa đơn của đại lý bán vé máy bay:

- ◆ Trường hợp đại lý bán vé máy bay cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam: phiếu thu tiền cước vận chuyển hàng không của Tổng công ty Hàng không Việt Nam được lập theo thông lệ quốc tế và các quy định của pháp luật có liên quan được xác định là hóa đơn. Tổng công ty Hàng không Việt Nam thực hiện thông báo phát hành hóa đơn với Cục thuế thành phố Hà Nội và ủy nhiệm cho đại lý lập (các đại lý không thông báo phát hành Phiếu thu tiền cước vận chuyển hàng không).
- ◆ Trường hợp đại lý bán vé máy bay cho các hãng hàng không khác: trường hợp giữa đại lý bán vé máy bay và hãng hàng không có thỏa thuận về việc sử dụng Phiếu thu tiền cước vận chuyển hàng không thì thực hiện theo thỏa thuận của đại lý và hãng hàng không. Trường hợp không có thỏa thuận giữa đại lý bán vé máy bay và hãng hàng không về việc sử dụng chứng từ thu tiền cước vận chuyển hàng không thì khi đại lý thu tiền cước vận chuyển hàng không, đại lý thực hiện lập hóa đơn GTGT của đại lý để giao cho khách hàng theo quy định tại Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, theo Tổng cục Thuế, nhà thầu nước ngoài, Ban quản lý dự án là tổ chức không phải là doanh nghiệp nên thuộc đối tượng được cơ quan thuế bán hóa đơn.

Lệ phí trước bạ đối với tài sản cho thuê tài chính

**Công văn
1361/TCT-CS**

Ngày 21/04/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1361/TCT-CS hướng dẫn về lệ phí trước bạ đối với tài sản cho thuê tài chính.

Theo Tổng cục Thuế, hiện nay các văn bản quy phạm pháp luật chỉ quy định việc miễn thu lệ phí trước bạ cho bên đi thuê (bên thứ 2) trong trường hợp quyền sở hữu tài sản cho thuê được chuyển cho bên đi thuê khi kết thúc thời hạn thuê thông qua việc nhượng, bán tài sản cho thuê, không có quy định miễn thu lệ phí trước bạ đối với trường hợp bên đi thuê tài chính nhượng lại tài sản cho bên thứ 3 khi kết thúc thời hạn cho thuê cũng như hợp đồng cho thuê kết thúc trước thời hạn. Vì vậy, đối với trường hợp Công ty (bên thứ 3) nhận lại nợ theo hợp đồng cho thuê tài chính của Công ty đi thuê tài chính (bên thứ 2) không thuộc diện được miễn nộp lệ phí trước bạ.

Thuế môn bài đối với VPĐD

**Công văn
1263/TCT-CS**

Ngày 13/04/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1263/TCT-CS hướng dẫn về chính sách thuế môn bài cho các VPĐD.

Theo đó, trường hợp VPĐD của Công ty tại các tỉnh nếu chỉ thực hiện việc giao dịch và xúc tiến thương mại, không hoạt động kinh doanh, không tiến hành thu - chi tiền thì không phải nộp thuế môn bài. Trường hợp các VPĐD của Công ty có hoạt động kinh doanh thì phải nộp thuế môn bài theo quy định của pháp luật.



Trụ sở chính:

Tầng 6, 136 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy

Hà Nội, Việt Nam

Phone: +844 3755 7446

Fax: +844 3755 7448

Email: tuvanthue@uhyvietnam.com.vn

Web: www.uhyvietnam.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

46 Trường Quyền, Quận 3

Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phone: +848 3820 4899

Fax: +848 3820 4909

UHY là một trong những hãng kiểm toán, tư vấn tài chính hàng đầu thế giới. Hơn 25 năm lịch sử hình thành và phát triển bền vững, thương hiệu UHY được biết đến trên toàn cầu bởi uy tín, kinh nghiệm chuyên môn, sự chính trực và cải tiến không ngừng. Hiện nay, mạng lưới UHY mở rộng và hoạt động mạnh mẽ tại 240 văn phòng trên 78 nước với trên 7.000 nhân viên chuyên nghiệp, mang lại doanh thu gần 1 tỷ đô la Mỹ và sẽ vượt ngưỡng 1 tỷ USD trong thời gian tới với tỉ lệ tăng trưởng 8,7% một năm, xếp hạng trong 25 hãng kiểm toán lớn nhất thế giới.

Công ty TNHH dịch vụ và kiểm toán UHY (UHY LTD) là thành viên duy nhất của UHY tại Việt Nam. Tại UHY LTD, chúng tôi luôn nỗ lực hết mình đóng góp những kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức chuyên môn vì lợi ích khách hàng. Chúng tôi cam kết cung cấp cho khách hàng những dịch vụ chuyên nghiệp thực hiện bởi những chuyên gia uy tín để cùng với khách hàng đạt được mục tiêu kinh doanh.

Bản tin cập nhật về Thuế này được cung cấp cho khách hàng và nhân viên nghiệp vụ tại các văn phòng của UHY Ltd. Nội dung trong bản tin chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên gia tư vấn thuế trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.

Liên hệ

Nguyễn Hoài Thu

Chuyên gia Thuế

thunh@uhyvietnam.com.vn

(+84) 43755 7446 Ext: 307

